



Tờ giới thiệu sản phẩm

Tên trước đây: Shell Morlina 10, Shell Morlina HS 10

Shell Morlina S2 BL 10

- Bảo vệ tin cậy
- Các ứng dụng tốc độ cao

Dầu tuần hoàn và Ổ đỡ dành cho ứng dụng đặc biệt

Shell Morlina S2 BL là dầu khoáng tinh chế có độ nhớt đặc biệt thấp kết hợp với các phụ gia không chứa Kẽm nhằm kéo dài tuổi thọ của các trục chính tốc độ cao trong các máy công cụ.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các Tính năng & Lợi ích

- **Tuổi thọ dầu cao - Tiết kiệm chi phí bảo dưỡng**
Shell Morlina S2 BL được đặc chế với hệ phụ gia chống oxy hóa và rỉ sét đã được kiểm chứng nhằm mang lại khả năng chống oxy hóa cao, gây ra bởi nhiệt độ khi có sự hiện diện của không khí, nước và các kim loại xúc tác như Đồng. Điều này giúp kéo dài tuổi thọ của dầu và giảm chi phí bảo trì bảo dưỡng.
- **Bảo vệ ăn mòn & mài mòn tin cậy**
Các phụ gia đặc biệt có tính năng chống mài mòn hiệu quả mà không phản ứng với các kim loại mềm hơn có trong các ổ đỡ và nâng cao độ tin cậy của thiết bị.
Ngoài ra, hệ phụ gia còn nâng cao đặc tính bảo vệ chống ăn mòn tự nhiên của dầu và giúp kéo dài tuổi thọ của ổ đỡ.
- **Duy trì hiệu suất hệ thống**
Các thành phần có độ nhớt thấp của dầu được lựa chọn nhằm giúp tăng cường độ êm ái cho các chi tiết máy vận hành ở tốc độ cao và giảm thiểu sinh nhiệt do tổn thất năng lượng do ma sát.

Các Ứng dụng chính



- **Các hệ thống tuần hoàn và ổ đỡ trên thiết bị**
Thích hợp các hệ thống bôi trơn cho thiết bị bao gồm các ổ đỡ trượt và ổ đỡ lăn sử dụng dầu bôi trơn.
- **Các trục chính tốc độ cao**
Các loại dầu có độ nhớt thấp (cấp độ nhớt ISO 2, 5 và 10) đặc biệt thích hợp để bôi trơn các trục chính tốc độ cao trong các máy công cụ.

Các Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

- Fives Cincinnati P-65 (ISO VG 2)
 - Fives Cincinnati P-62 (ISO VG 5, 10)
- Shell Morlina S2 BL được pha chế nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn yêu cầu dầu có chất lượng cao và độ nhớt thấp dùng cho các ứng dụng vận hành ở tốc độ cao có trong các cơ cấu tốc độ cao và máy công cụ tự động.
- Để có danh mục đầy đủ các Khuyến cáo và Chấp thuận, có thể tham khảo Bộ phận Kỹ thuật Shell.

Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất	Phương pháp	Morlina S2 BL 10
Độ nhớt động học @40°C	mm ² /s	ASTM D445 10
Độ nhớt động học @100°C	mm ² /s	ASTM D445 2.3
Khối lượng riêng @15°C	kg/m ³	ISO 12185 881
Điểm chớp cháy (COC)	°C	ASTM D92 150
Điểm đông đặc	°C	ISO 3016 -30
Rỉ sét, Nước muối		ASTM D665B Pass
Thử nghiệm kiểm soát oxy hóa: TOST	Hrs	ASTM D943 2000+
Thử nghiệm kiểm soát oxy hóa: RPVOT	Mins	ASTM D2272 300

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, An toàn & Môi trường

- **Sức khỏe & An toàn**

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ <http://www.epc.shell.com>

- **Bảo vệ môi trường**

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

- **Tư vấn**

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.